

Số: 43 /2015/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 21 tháng 9 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định một số nội dung phân cấp thẩm quyền xác lập
và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu
của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 29/2014/NĐ-CP ngày 10/4/2014 của Chính phủ quy
định về thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu của Nhà nước về tài sản và quản
lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 159/2014/TT-BTC ngày 27/10/2014 của Bộ Tài chính
hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 29/2014/NĐ-CP 10/4/2014
của Chính phủ quy định về thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu của Nhà nước
về tài sản và quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 489/TTr-STC ngày 18/8/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thẩm quyền xác lập quyền sở hữu của Nhà nước về tài sản

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu của Nhà nước
theo quy định của pháp luật đối với các tài sản:

a) Tài sản bị chôn giấu, bị chìm đắm; bất động sản vô chủ, bất động sản
không có người thừa kế, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên là di tích lịch sử - văn hoá; tài
sản của các vụ việc xử lý bao gồm cả bất động sản hoặc di tích lịch sử - văn hóa và
động sản trên phạm vi địa bàn tỉnh;

b) Tài sản do tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà
nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam gồm: Bất động sản, xe ô tô, tàu, thuyền
các loại, các tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản (trừ tài
sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh) chuyển giao
cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

c) Tài sản của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao cho nhà
nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam theo cam kết sau khi kết thúc thời hạn
hoạt động.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xác lập quyền sở hữu của Nhà nước theo quy định của pháp luật đối với:

a) Tài sản vô chủ, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên, tài sản không có người thừa kế (không phải là bất động sản, di tích lịch sử - văn hóa) thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

b) Tài sản do tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam gồm: Tài sản khác (không phải là bất động sản, xe ô tô, tàu, thuyền các loại, tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh) có giá trị dưới 500 triệu đồng/1 đơn vị tài sản chuyển giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

Điều 2. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu theo quy định tại điểm c, Khoản 3, Điều 23 Nghị định số 29/2014/NĐ-CP

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản:

a) Bất động sản, xe ô tô, tàu, thuyền các loại;

b) Tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản trở lên.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản khác có giá trị đến dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản do cơ quan Thi hành án dân sự chuyển giao.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản khác có giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản do cơ quan thi hành án dân sự chuyển giao.

4. Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản khác có giá trị đến dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản do cơ quan thi hành án dân sự chuyển giao.

Điều 3. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản vô chủ, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên, di sản không có người thừa kế theo quy định tại điểm c, Khoản 3, Điều 27 Nghị định số 29/2014/NĐ-CP

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản bị chôn giấu, bị chìm đắm; bất động sản vô chủ, bất động sản không có người thừa kế, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên là di tích lịch sử - văn hoá; tài sản của các vụ việc xử lý bao gồm cả bất động sản hoặc di tích lịch sử - văn hóa và động sản trên phạm vi địa bàn tỉnh.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản vô chủ, bị đánh rơi, bỏ quên, tài sản không có người thừa kế (không phải là bất động sản, di tích lịch sử - văn hóa) thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

Điều 4. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản do tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với:

a) Bất động sản, xe ô tô, tàu, thuyền các loại;

b) Tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản chuyển giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh hoặc có giá trị dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản chuyển giao cho cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với: Các tài sản khác có giá trị dưới 500 triệu đồng/1 đơn vị tài sản chuyển giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 893/QĐ-UBND ngày 24/4/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai, ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu tài sản nhà nước, thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý một số tài sản tịch thu sung quỹ nhà nước và tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan quản lý nhà nước về tài sản; tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /.

Nơi nhận:

- TT: TÚ, HĐND, UBND tỉnh;
- TT Đoàn ĐB Quốc hội tỉnh;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- Như Khoản 2, Điều 5 QĐ;
- Báo Lào Cai; Đài PT-TH tỉnh;
- Công báo Lào Cai;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu VT, TH, NC, TM.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Doãn Văn Hưởng